

Số: *422A* /QĐ-UBND

Quận 2, ngày *21* tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế quận tại Tờ trình số 542/TTr-KT ngày 02 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân quận phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5976/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Kinh tế quận, Thành viên Ban chỉ đạo mở rộng, chuyển đổi, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Nội vụ;
- TTUB quận;
- Lưu: VT, KT (B).

CHỦ TỊCH



Lê Đức Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân quận 2
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực
hoạt động của Ủy ban nhân dân quận 2**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số **AdLA** /QĐ-UBND
ngày **21** tháng **12** năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Quận 2, ngày **21** tháng **12** năm 2020

CHỦ TỊCH



Lê Đức Thanh



Quận 2, ngày 21 tháng 12 năm 2020

PHỤ LỤC

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2 ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4224/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
A. TTHC ĐÃ ĐƯỢC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÔNG BỐ	
I. Lĩnh vực Tôn giáo (Quyết định số 6038/QĐ-UBND ngày 28/12/2018)	
1	Thủ tục đề nghị tổ chức Đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện
2	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
3	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
II. Lĩnh vực tổ chức phi chính phủ (Quyết định số 6253/QĐ-UBND ngày 29/11/2017)	
4	Thủ tục cấp giấy phép thành lập quỹ và công nhận điều lệ quỹ hoạt động trong phạm vi quận/huyện, xã/phường/thị trấn.
5	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ hoạt động trong phạm vi quận/huyện, xã/phường/thị trấn.
6	Thủ tục công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ hoạt động trong phạm vi quận/huyện, xã/phường/thị trấn trường hợp có bổ sung, thay đổi thành viên.
7	Thủ tục hợp nhất, sát nhập, chia, tách quỹ hoạt động trong phạm vi quận/huyện, xã/phường/thị trấn.
8	Thủ tục đổi tên quỹ hoạt động trong phạm vi quận/huyện, xã/phường/thị trấn.
9	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ hoạt động trong phạm vi quận/huyện, xã/phường/thị trấn.
10	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ hoạt động trong phạm vi quận/huyện, xã/phường/thị trấn.
11	Thủ tục tự giải thể quỹ hoạt động trong phạm vi quận/huyện, xã/phường/thị trấn.
III. Lĩnh vực Tổ chức phi Chính phủ (Quyết định số 5456/QĐ-UBND ngày 17/10/2016)	
12	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong quận – huyện; phường – xã, thị trấn
13	Thủ tục đăng ký tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường có phạm vi hoạt động trong quận – huyện, phường – xã, thị trấn (dùng cho đơn vị tổ chức Đại hội từ nhiệm kỳ thứ 2 trở đi)
14	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong quận – huyện; phường – xã, thị trấn
IV. Lĩnh vực cán bộ, công chức (Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 20/4/2018)	
15	Thủ tục tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển
16	Thủ tục thi tuyển công chức
17	Thủ tục thi nâng ngạch công chức
18	Thủ tục công nhận phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
19	Thủ tục phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
V. Lĩnh vực chính quyền địa phương (Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 20/4/2018)	
20	Thủ tục thành lập khu phố mới, ấp mới
VI. Lĩnh vực thi đua, khen thưởng (Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 14/11/2018)	
21	Thủ tục tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, huyện về công trạng và thành tích
22	Thủ tục tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề
23	Thủ tục tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, huyện về thành tích đợt xuất
24	Thủ tục công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”
25	Thủ tục công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”
26	Thủ tục công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”
VII. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo (Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 01/9/2017, Quyết định số 6440/QĐ-UBND ngày 04/12/2015, Quyết định số 6046/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 15/5/2019, 5070/QĐ-UBND ngày 28/11/2019), (QĐ 1405/QĐ-UBND ngày 27/4/2020)	
27	Thủ tục Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (đối với nhà trẻ, nhóm trẻ; trường, lớp mẫu giáo, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, phổ thông trung học bán trú và trung tâm học tập cộng đồng).
28	Thủ tục thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục
29	Thủ tục cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục
30	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.
31	Thủ tục cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại.
32	Thủ tục giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.
33	Thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập.
34	Thủ tục thành lập trường tiểu học công lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học tư thục.
35	Thủ tục cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục
36	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường tiểu học.
37	Thủ tục cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
38	Thủ tục giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)
39	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục
40	Thủ tục cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục
41	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở.
42	Thủ tục cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại
43	Thủ tục giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
44	Thủ tục công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia
45	Thủ tục công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia
46	Thủ tục đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài
47	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã
48	Thủ tục thành lập trung tâm học tập cộng đồng
49	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại
50	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non công lập
51	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục
52	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên
53	Thủ tục cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
54	Thủ tục chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ
55	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia
56	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục
57	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
58	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
VIII. Lĩnh vực tiếp công dân (Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 08/5/2019)	
59	Thủ tục tiếp công dân
IX. Lĩnh vực giải quyết khiếu nại (Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 08/5/2019)	
60	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu.
61	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai.
X. Lĩnh vực đất đai (Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 02/5/2018)	
62	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
63	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân.
XI. Lĩnh vực đường bộ (Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 31/01/2019)	
64	Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
65	Thủ tục gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
66	Thủ tục cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
67	Thủ tục chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
XII. Lĩnh vực Phát triển nông thôn (Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 18/3/2016, Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 13/6/2019)	
68	Thủ tục hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho hợp tác xã thành lập mới.
XIII. Lĩnh vực Hộ tịch (Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 29/6/2018)	
69	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài.
70	Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài.
71	Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài.
72	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
73	Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
74	Thủ tục Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
75	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài.
76	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài.
77	Thủ tục Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài.
78	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài.
79	Thủ tục Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc.
80	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch (sau đây gọi là các việc hộ tịch khác) của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
81	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
82	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.
83	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.
XIV. Lĩnh vực Chứng thực (Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 và Quyết định số 2700/QĐ-UBND)	
84	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc.
85	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch
86	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.
87	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được).
88	Thủ tục Chứng thực chữ ký người dịch là cộng tác viên của Phòng Tư pháp.
89	Thủ tục Chứng thực chữ ký đối với người không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp.
90	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.
91	Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.
92	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.
XV. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật (Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 29/6/2018)	
93	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật quận, huyện
94	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật quận, huyện
XVI. Lĩnh vực Trách nhiệm bồi thường Nhà nước (Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018)	
95	Thủ tục Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại
96	Thủ tục Phục hồi danh dự
XVII. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã (Quyết định số 3510/QĐ-UBND ngày 20/8/2018)	
97	Thủ tục đăng ký hợp tác xã
98	Thủ tục đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
99	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
100	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã chia
101	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã tách
102	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất
103	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập
104	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)
105	Giải thể tự nguyện hợp tác xã
106	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
107	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
108	Thủ tục thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
109	Thủ tục tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
110	Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
111	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã
112	Thủ tục thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã
XVIII. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh (Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 21/10/2020)	
113	Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh
114	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
115	Thủ tục tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh
116	Thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh
117	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
XIX. Lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà thầu (Quyết định số 6390/QĐ-UBND ngày 11/12/2017)	
118	Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận – huyện.
119	Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận – huyện.
XX. Lĩnh vực Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (Quyết định số 6390/QĐ-UBND ngày 11/12/2017)	
120	Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư.
121	Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư.
XXI. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, đăng ký thuế (Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 13/6/2018)	
122	Nhóm thủ tục liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế
XXII. Lĩnh vực quản lý đầu tư công (Quyết định số 5543/QĐ-UBND ngày 04/12/2018)	
123	Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách quận - huyện
124	Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án có cấu phần xây dựng nhóm C được phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận – huyện quyết định đầu tư
125	Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng nhóm C được phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận – huyện quyết định đầu tư
XXIII. Lĩnh vực An toàn thực phẩm (QĐ số 2846/QĐ-UBND ngày 07/8/2020)	
126	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (QĐ số 2846/QĐ-UBND ngày 07/8/2020)
XXIV. Lĩnh vực Gia đình (Quyết định số 5032/QĐ-UBND ngày 26/9/2016)	
127	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
128	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
129	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
130	Thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
131	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
132	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
XXV. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (Quyết định số 5032/QĐ-UBND ngày 26/9/2016)	
133	Thủ tục công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”
134	Thủ tục công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”
135	Thủ tục công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương
136	Thủ tục công nhận lần đầu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”
137	Thủ tục công nhận lại “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”
XXVI. Lĩnh vực Thư viện (Quyết định số 5032/QĐ-UBND ngày 26/9/2016)	
138	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản
XXVII. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 17/01/2019)	
139	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
140	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
141	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
XXVIII. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 17/01/2019)	
142	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
143	Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ rượu
144	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu
145	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu
146	Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
147	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
148	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
149	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
150	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
XXIX. Lĩnh vực Cấp giấy phép xây dựng (Quyết định số 6070/QĐ-UBND ngày 17/11/2017)	
151	Thủ tục cấp Giấy phép xây dựng đối với trường hợp xây dựng mới công trình (công trình không theo tuyến, công trình theo tuyến trong đô thị; công trình tín ngưỡng; công trình quảng cáo và công trình hạ tầng kỹ thuật công trình công cộng)
152	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ
153	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo
154	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời
155	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng
156	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng
157	Thủ tục cấp lại Giấy phép xây dựng

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
158	Thủ tục cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình (các công trình không theo tuyến còn lại không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố, Ban Quản lý Đầu tư – Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Đầu tư – Xây dựng Khu đô thị Tây Bắc thành phố; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh; công trình tin ngưỡng; công trình quảng cáo và công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động).
159	Thủ tục cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với nhà ở riêng lẻ.
XXX. Lĩnh vực Công sản (Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 29/6/2017)	
160	Thủ tục điều chuyển tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị
161	Thủ tục bán tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị
162	Thủ tục thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị
XXXI. Lĩnh vực Nhà ở (Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 05/7/2017)	
163	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận, huyện
XXXII. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 04/6/2018, Quyết định số 5287/QĐ-UBND ngày 10/10/2016, Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 08/5/2019)	
164	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
165	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
166	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
167	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp
168	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
169	Thủ tục đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
170	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
XXXIII. Lĩnh vực Lao động – Tiền lương (Quyết định số 5287/QĐ-UBND ngày 10/10/2016) (Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 21/5/2020)	
171	Thủ tục đăng ký, đăng ký lại nội quy lao động của doanh nghiệp
172	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19
173	Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động phải ngừng việc do đại dịch COVID-19
XXXV. Lĩnh vực Chính sách có công (Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 17/01/2017)	
174	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
175	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình
176	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người hưởng chính sách như thương binh (trường hợp người bị thương thuộc cơ quan cấp huyện hoặc cấp xã và các trường hợp đóng trên địa bàn)
177	Thủ tục di chuyển hài cốt liệt sĩ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
XXXV. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 04/6/2018), (QĐ số 3258/QĐ-UBND ngày 02/8/2019), (QĐ số 1334 /QĐ-UBND ngày 20/4/2020)	
178	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài
179	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
180	Thủ tục miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
181	Thủ tục cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
XXXVI. Lĩnh vực bảo vệ chăm sóc trẻ em (Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 04/6/2018)	
182	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
183	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế
XXXVII. Lĩnh vực giải quyết tranh chấp đất đai (QĐ số 4108/QĐ-UBND ngày 30/9/2019)	
184	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện
XXXIII. Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (QĐ số 5392/QĐ-UBND ngày 25/12/2019)	
185	Thủ tục cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị
XXXIX. Lĩnh vực giải quyết tố cáo (QĐ số 1955/QĐ-UBND ngày 05/6/2020)	
186	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp huyện
B. TTHC CHƯA ĐƯỢC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÔNG BỐ	
1	Đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ
2	Đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ
3	Công tác lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Kho Lưu trữ tập trung của Ủy ban nhân dân quận 2
4	Mượn trả hồ sơ đối với hồ sơ đã nộp lưu vào Kho Lưu trữ tập trung của Ủy ban nhân dân quận
5	Công nhận Ban giám hiệu trường mầm non tư thực
6	Công nhận Ban giám hiệu trường Tiểu học, Trung học tư thực
7	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
8	Tiếp nhận học sinh Việt Nam về nước cấp trung học cơ sở
9	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài cấp trung học cơ sở
10	Cấp bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở
11	Cấp bản sao bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở
12	Điều chỉnh bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở
13	Cấp bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở cho học sinh được công nhận tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở
14	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành nguồn vốn nhà nước thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân quận (Dự án nhóm B)
15	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành nguồn vốn nhà nước thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân quận (Dự án nhóm C)
16	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
17	Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho hợp tác xã nông nghiệp – dịch vụ thành lập mới
18	Cấp chứng nhận số nhà
19	Cấp chứng nhận điều chỉnh số nhà

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
20	Cấp giấy phép tạm sử dụng vỉa hè
21	Phối hợp thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán.
22	Phối hợp thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư
23	Phối hợp thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật.
24	Phối hợp thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án.
25	Phối hợp thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án.
26	Phối hợp thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán
27	Đăng ký hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét trên địa bàn quận 2.
28	Cấp phép hoạt động tài nguyên nước (cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước lưu lượng xả thải dưới 20m ³ /ngày.đêm).
29	Cấp phép hoạt động tài nguyên nước (cấp lại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước lưu lượng xả thải dưới 20m ³ /ngày.đêm).
30	Cấp phép hoạt động tài nguyên nước (gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước lưu lượng xả thải dưới 20m ³ /ngày.đêm).
31	Cấp phép hoạt động tài nguyên nước (thu hồi giấy phép xả nước thải vào nguồn nước lưu lượng xả thải dưới 20m ³ /ngày.đêm).
32	Cấp phép hoạt động tài nguyên nước (đình chỉ giấy phép xả nước thải vào nguồn nước lưu lượng xả thải dưới 20m ³ /ngày.đêm).
33	Cung cấp thông tin đất đai
34	Xét hưởng chế độ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.
35	Đề nghị trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân người có công với cách mạng.
36	Giải quyết chế độ AHLLT, AHLĐ trong kháng chiến.
37	Giải quyết chế độ điều dưỡng.
38	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ.
39	Di chuyển hài cốt liệt sĩ.
40	Công nhận chế độ đối với người hưởng chính sách như thương binh (trường hợp người bị thương thuộc cơ quan cấp huyện hoặc cấp xã và các trường hợp đóng trên địa bàn).
41	Công nhận liệt sĩ và giải quyết chế độ ưu đãi thân nhân liệt sĩ.
42	Đề nghị cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công.
43	Di chuyển hồ sơ người có công cách mạng.
44	Cấp giấy chứng nhận bị thương.
45	Cấp thẻ BHYT đối với người có công với cách mạng.
46	Cấp thẻ BHYT đối với người có công với cách mạng bị mất, thất lạc.
47	Giải quyết hưởng chế độ mai táng phí cho người có công với cách mạng từ trần.
48	Đề nghị giải quyết mai táng phí đối với thân nhân người có công với cách mạng hưởng trợ cấp một lần.
49	Đề nghị giải quyết mai táng phí và trợ cấp một lần.
50	Đề nghị giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.
51	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đày.
52	Đề nghị giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc.
53	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
54	Đề nghị giải quyết chế độ thân nhân người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đày.
55	Lập sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
56	Đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà Mẹ Việt Nam anh hùng”.
57	Cấp giấy báo tử.
58	Đăng ký, đăng ký lại Nội quy lao động.
59	Nhận Hệ thống thang lương, bảng lương.
60	Nhận Báo cáo khai trình lao động, báo cáo tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm hoặc cuối năm.
61	Nhận Thỏa ước lao động tập thể.
62	Cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo nhóm 01, 02 .
63	Thực hiện việc đề nghị TAND quận xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người có nơi cư trú nhất định.
64	Thực hiện việc đề nghị TAND quận xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người không có nơi cư trú nhất định.
65	Giải quyết hưởng trợ cấp thường xuyên cho đối tượng hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng.
66	Trợ cấp xã hội tại cộng đồng khi thay đổi địa phương nơi cư trú.
67	Điều chỉnh mức trợ cấp, chấm dứt hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng.
68	Trợ cấp mai táng phí cho người đang hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng.
69	Tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội đối với trường hợp tự nguyện.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2